

# GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH THEO PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN FREE WALKING TOURS

NGUYỄN THỨC THÀNH TÍN\*; VIÊN THẾ KHÁNH TOÀN\*\*; VŨ TRIẾT MINH\*\*\*

\*Đại học Sư phạm TPHCM, ✉ nguyenthuc.thanhtin@hcmue.edu.vn

\*\*Đại học Sư phạm TPHCM, ✉ toanvtk@hcmup.edu.vn

\*\*\*Đại học Sư phạm TPHCM, ✉ minhvt@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/3/2018; ngày sửa chữa: 17/4/2018; ngày duyệt đăng: 20/6/2018

## TÓM TẮT

Trong bối cảnh nghị quyết số 08-NQ/TW vừa được Bộ Chính trị ban hành về việc phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, nhu cầu quảng bá du lịch nước ta đến với khách nước ngoài cũng như yêu cầu về đào tạo nhân lực chất lượng cao làm việc trong ngành du lịch trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Dự án Free Walking Tours (FWT) nếu được áp dụng rộng rãi trong các trường đại học, cơ sở đào tạo ngoại ngữ theo hướng đào tạo du lịch sẽ mang lại một lợi ích thiết thực cho việc nâng cao tính chuyên nghiệp trong đào tạo và góp phần phát triển ngành du lịch của đất nước. Được xây dựng trên tinh thần phi lợi nhuận và xuất phát từ khái niệm *thực tiễn xã hội tham chiếu*, dự án FWT đặt sinh viên vào trung tâm của hoạt động nhưng cũng không phủ nhận vai trò cố vấn, tổ chức ban đầu của giáo viên.

**Từ khóa:** *dạy học theo dự án, dạy và học ngoại ngữ, du lịch, FWT, thực tiễn xã hội tham chiếu*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Free Walking Tour (FWT) hay còn được gọi là Pay-what-you-want Walking Tour (tạm dịch: chuyến tham quan đi bộ miễn phí) là một hình thức tham quan du lịch mới. Có lẽ ý tưởng này được khai sinh vào năm 2004, tại thành phố Berlin (Đức)<sup>1</sup>. Ngày nay, phong trào FWT đã được hưởng ứng mạnh mẽ và trở nên thịnh hành ở nhiều nơi trên thế giới, nhờ vào các mạng xã hội. Theo thông tin của một chuyên trang về du lịch<sup>2</sup>, hình thức FWT đã được tiến hành ở hơn 40 thành phố trên thế giới, nổi tiếng nhất có thể kể đến Amsterdam (Hà Lan), Bruxelles (Bỉ), Budapest (Hungary), Madrid (Tây Ban Nha), Paris (Pháp), Prague (Cộng Hoà

Séc), Rome, Venice (Ý), Saint-Petersbourg (Nga), Varsovie (Ba Lan),... Nhưng trên thực tế, hầu như các thành phố du lịch nào cũng có hình thức du lịch xã hội này, từ những nhóm FWT tự phát của các sinh viên đến các hiệp hội có tổ chức bài bản. Tại Việt Nam cũng đã xuất hiện các nhóm FWT ở Hà Nội, Mai Châu, Huế, Hội An, TP. Hồ Chí Minh,...

Xu hướng này là một cơ hội tốt để người Việt Nam nói chung và giới trẻ nước ta nói riêng được tiếp xúc nhiều hơn với người nước ngoài và trau dồi khả năng ngoại ngữ. FWT, với đầy đủ tính chất của một thực tiễn xã hội tham chiếu, hội tụ nhiều yếu tố để trở thành một dự án dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt đối với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ

theo định hướng du lịch, nhằm tăng cường hiệu quả đào tạo. Làm sao biến thực tiễn xã hội thành dự án dạy học? Các tác nhân đóng vai trò như thế nào trong dự án này? Các bước tiến hành ra sao? Đây chính là nội dung bài viết muốn đưa ra bàn bạc.

## 2. FWT LÀ GÌ?

FWT thường được tổ chức ở các khu vực có nhiều di tích lịch sử và văn hóa trong các thành phố, đô thị. Nó có thể kéo dài khoảng một giờ đồng hồ hoặc thậm chí hơn một ngày. Khách du lịch hoặc nhóm khách du lịch tham gia hình thức này sẽ đi bộ tham quan cùng với một hướng dẫn viên du lịch tình nguyện. Vào cuối buổi tham quan, khách du lịch sẽ đánh giá chất lượng công việc của hướng dẫn viên. FWT là một hoạt động xã hội mang tính phi lợi nhuận và là một dịch vụ du lịch miễn phí; khách du lịch không phải trả chi phí cho công việc hướng dẫn. Tuy nhiên, nếu muốn, khách có thể đóng góp một khoản tiền nhỏ cho cơ quan hoặc đơn vị tổ chức chuyên tham quan FWT đó. Đóng góp của khách cũng có thể được chuyển cho một tổ chức từ thiện hoặc cho chính người hướng dẫn du lịch đồng hành. Tuy nhiên, ở Việt Nam cũng như ở một vài nơi trên thế giới, một số công ty du lịch đã tiến hành lồng ghép các tour du lịch của họ với FWT, làm xa rời tinh thần phi lợi nhuận ban đầu của hoạt động xã hội này.

Phong trào FWT phát triển mạnh mẽ là do đáp ứng được nhu cầu của nhiều bên: khách du lịch, thành phố du lịch và hướng dẫn viên tình nguyện. Khách du lịch được hưởng hoàn toàn miễn phí dịch vụ này bằng cách liên hệ với đơn vị/nhóm tổ chức FTW qua thư điện tử hay các trang mạng xã hội và cung cấp các thông tin như lựa chọn lộ trình tham quan trong số các lộ trình đã được thiết kế sẵn, thời gian tham quan, địa điểm xuất phát, ngôn ngữ thuyết minh,... Đơn vị tổ chức FWT sẽ căn cứ vào dữ liệu trên và sắp xếp nhân sự hướng dẫn phù hợp. Khách du lịch sẽ đi bộ tham quan theo lộ trình định sẵn cùng với hướng dẫn viên, được nghe thuyết minh về các địa điểm du lịch, lịch sử, văn hóa của nơi này, tiếp xúc với người địa phương,... Qua đó, khách du lịch sẽ hiểu rõ hơn những nếp sinh hoạt, những phong tục tập quán của đất nước, con người, thu thập nhiều trải nghiệm du lịch. Đối

với một thành phố du lịch, đây là cơ hội để quảng bá một cách hữu hiệu hình ảnh tích cực, con người thân thiện, hiếu khách của đất nước mình cho thế giới, đồng thời gián tiếp giáo dục tính nhân văn, tư tưởng phi vụ lợi, biết chia sẻ cho người dân, đặc biệt là cho giới trẻ. Còn đối với người hướng dẫn tình nguyện, việc dẫn dắt khách nước ngoài tham quan du lịch sẽ giúp họ trau dồi ngoại ngữ cũng như cơ hội tiếp xúc với bạn bè năm châu, từ đó rèn luyện sự dạn dĩ, tự tin trong giao tiếp. Ngoài ra, đây còn là cơ hội để các bạn trẻ, thông qua những thông tin chính xác, không sai lệch mà mình truyền tải cho du khách, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng cũng như đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Thông qua tương tác với người nước ngoài, người dân địa phương nói chung và người hướng dẫn nói riêng cũng học hỏi được nhiều kiến thức và làm giàu vốn sống cho bản thân.

Từ lợi ích trên, có thể thấy FWT là một thực tiễn xã hội tham chiếu<sup>3</sup> để áp dụng cho việc học ngoại ngữ tiên tiến, đặt người học vào trung tâm của quá trình dạy và học.

## 3. FWT LÀ MỘT THỰC TIỄN XÃ HỘI THAM CHIẾU CHO VIỆC DẠY HỌC NGOẠI NGỮ

Khái niệm “thực tiễn xã hội tham chiếu” được Martinand (1989) đề cập đầu tiên, nhằm chỉ tất cả những tình huống xã hội mà người học có thể tham chiếu để mang lại ý nghĩa cho điều mình học. Còn Develay (1992) định nghĩa khái niệm này là một hoạt động xã hội có thể được dùng làm tham chiếu cho những hoạt động của nhà trường. Như chính tên gọi của nó, một thực tiễn xã hội phải mang đủ ba tính chất:

Tính thực tiễn: các hoạt động nhằm làm chuyển biến tự nhiên hoặc con người;

Tính xã hội: các hoạt động này liên quan đến mọi lĩnh vực xã hội chứ không nhắm vào những vai trò cá nhân;

Tính tham chiếu: bản chất của những hoạt động xã hội vốn không mang tính sự phạm nhưng là tham chiếu cho các hoạt động sự phạm.

Thực tiễn xã hội tham chiếu đóng vai trò quan trọng trong việc đề nghị, đánh giá phê bình và phân tích nội dung giảng dạy. Thật vậy, xây dựng nội dung giảng dạy không nên chỉ nhắm đến mục tiêu truyền đạt kiến thức hàn lâm, mà còn phải dựa vào thực tế, gắn gũi với thực tế và liên hệ với cuộc sống.

FWT, với mô hình như đã trình bày, là một thực tiễn xã hội thú vị có thể được vận dụng để người học thực hành, trau dồi ngoại ngữ. Hoạt động này tận dụng nhu cầu khám phá đất nước – con người của du khách để tạo cơ hội cho người Việt Nam nói chung và người học ngoại ngữ nói riêng tiếp xúc với người nước ngoài. Hoạt động này đặc biệt thích hợp đối với sinh viên ngành du lịch, bởi ngoài tác dụng tăng cường vốn ngoại ngữ, nó còn giúp sinh viên áp dụng kiến thức nghiệp vụ du lịch được học ở trường lớp vào thực tế – thực địa và rèn luyện kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này của mình như giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ), xử lý tình huống, thuyết trình, thuyết minh... Trong vai trò của một hướng dẫn viên du lịch tự nguyện, sinh viên có nhiệm vụ chuyển tải đến du khách nước ngoài những thông tin chính xác về địa danh, di tích và con người của địa phương, tạo cho họ sự quan tâm, thích thú và hiểu rõ về đất nước. Để làm được điều này, sinh viên đã phải có quá trình tìm hiểu, tra cứu thông qua sách vở, các phương tiện truyền thông, sinh viên sau đó sẽ phải vận dụng khả năng ngoại ngữ để thuyết minh, giới thiệu, làm cho du khách hiểu được các giá trị văn hóa của dân tộc mình. Bản thân sinh viên cũng phải lắng nghe, trả lời các thắc mắc của du khách, qua đó đối chiếu so sánh văn hóa, đồng thời hiểu được yêu cầu và mong muốn của khách nước ngoài, điều chỉnh cử chỉ, thái độ bản thân và làm quen với thực tế nghề nghiệp. Ngoài ra, sinh viên ngành du lịch và người học ngoại ngữ nói chung sẽ tìm thấy niềm hứng thú trong học tập vì nhận thấy được tính hữu ích của những kiến thức mà mình tích lũy được ở trường. Đó cũng chính là ý nghĩa quan trọng của việc ứng dụng một thực tiễn xã hội tham chiếu như FWT vào quá trình dạy và học.

Trước những lợi ích đó, FWT cần được tận dụng như một dự án dạy học, với kế hoạch và

phương thức cụ thể, dành cho đối tượng sinh viên ngành ngoại ngữ và du lịch.

#### 4. DẠY HỌC THEO DỰ ÁN VÀ CÁCH TIẾP CẬN BẰNG HÀNH ĐỘNG

Việc dạy-học ngoại ngữ đã trải qua nhiều thế hệ phương pháp và cách tiếp cận. Ngày nay, nhiều nước trên thế giới đã áp dụng các phương pháp dạy ngoại ngữ tiên tiến, lấy người học làm trung tâm. Nền giáo dục Việt Nam cũng đang thay đổi phương pháp giảng dạy, nhằm hạn chế những nhược điểm của phương pháp dạy học truyền thống, vốn coi trọng vai trò của người dạy. Hai trong số các khái niệm được nhắc đến nhiều trong lĩnh vực didactic dạy ngoại ngữ là cách tiếp cận bằng hành động (*approche actionnelle*) và dạy học theo dự án (*pédagogie de projet*).

##### 4.1. Dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án đã được biết tới từ đầu thế kỷ 20, bắt đầu ở các môn thực học thực hành, trước khi được sử dụng rộng rãi hơn ở các môn học khác. Theo Oude (2014), phương pháp này xuất phát từ nhiều công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu tâm lý – giáo dục phương Tây, cụ thể là:

Dewey (triết gia người Mỹ): người khởi xướng các phương pháp dạy học tích cực, với học thuyết nổi tiếng “học qua làm việc” (*learning by doing*).

Kilpatrick (nhà sư phạm người Mỹ): người đưa ra ý tưởng “học dựa trên dự án” (*project-based learning*) thông qua bài nghiên cứu *The project Method*.

Decroly (nhà tâm lý – sư phạm người Bỉ): người đã thiết lập và nghiên cứu các nguyên tắc về sư phạm và tiếp cận tâm lý trẻ, cho rằng kiến thức được tích hợp khi các trẻ con tự mình phát hiện và diễn đạt.

Freinet (giảng viên người Pháp): người chủ trương làm cho người học chủ động đối với việc học tập thông qua các hoạt động trải nghiệm, hợp tác, cụ thể và hữu ích.



Piaget (nhà tâm lý học người Thụy Sĩ): người xây dựng nền tảng lý thuyết dự án sư phạm dựa trên cơ sở xây dựng kiến thức thông qua hành động.

Hiện tại, có nhiều quan niệm về dạy học dự án, đơn cử là định nghĩa của Trịnh Văn Biều (2001, tr. 3-12) trong đó có nhiều yếu tố liên quan mật thiết với nhau, góp phần vào sự thành công của dạy học dự án, đó là người học, giảng viên, nội dung, phương tiện dạy học, môi trường và thời gian thực hiện dự án,....:

*Dạy học dự án là một hình thức dạy học hay phương pháp dạy học phức hợp, trong đó, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, người học tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng thông qua việc giải quyết một bài tập tình huống (dự án) có thật trong đời sống, theo sát chương trình học, có sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và tạo ra các sản phẩm cụ thể.*

Phương pháp dạy học theo dự án dựa trên động cơ học tập tích cực, đó là tạo ra một sản phẩm cụ thể, thiết thực, đem đến sự hứng thú cho người học bởi tính thực tế của dự án và mang lại ý nghĩa cho việc thực hiện dự án và học tập. Nó đặt người học vào trung tâm của tiến trình dạy và học, trong đó người học chủ động tìm đến kiến thức. Ngày nay, dạy học theo dự án gặp nhiều thuận lợi bởi công nghệ và kỹ thuật càng ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho người học tiếp cận ngày càng dễ dàng thông tin và kiến thức.

Tuy nhiên, áp dụng dạy học bằng dự án đòi hỏi người giảng viên phải dự kiến trước những giai đoạn của dự án, sao cho người học được tham gia vào quá trình hoạch định, thiết kế, tổ chức dự án, chứ không chỉ đơn thuần là thực thi những công việc do giảng viên đề ra. Ngoài ra, giảng viên cần đề ra các công việc trong dự án, liên kết chúng với nhau, đồng thời xác định những kỹ năng chuyên ngành và những kỹ năng mềm cần thiết cho việc thực hiện dự án, từ đó dự kiến đánh giá những kỹ năng này trong quá trình thực hiện dự án và ở cuối dự án.

#### 4.2. Cách tiếp cận bằng hành động

Khung tham chiếu châu Âu đã đổi mới cách nhìn về kỹ năng ngôn ngữ (khái niệm “nhiệm vụ”,

“tác nhân xã hội”, tách hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ ra khỏi các hoạt động giao tiếp khác,...) và đưa ra một số công cụ mới (đưa các yếu tố ngôn ngữ – xã hội, ngữ dụng, ngôn bản,... vào đánh giá các hoạt động giao tiếp) nhằm đổi mới việc dạy/học ngoại ngữ. Theo cách nhìn mới này, người học giờ đây được xem như là một tác nhân xã hội (acteur social) và việc học ngoại ngữ là một sự thích nghi của tác nhân này đối hoàn cảnh sống và làm việc. Trong cách tiếp cận bằng hành động, người học phải hoàn thành các nhiệm vụ (tâches) thuộc một số lĩnh vực nhất định trong xã hội. Rõ ràng, tinh thần mới này đã thay đổi việc học ngoại ngữ, chuyển từ thực hành các kỹ năng giao tiếp (nghe – nói – đọc – viết) sang thực hiện hành động, trong đó giao tiếp bằng ngôn ngữ chỉ là một phần của hành động.

Để làm được điều này, người học phải huy động:

Kiến thức, hiểu biết

Kỹ năng

Kỹ năng xử sự, giao tiếp trong xã hội

Khả năng học hỏi

Đây là cả một sự thay đổi lớn về quan niệm về dạy học ngoại ngữ, giúp cho quá trình này có thêm ý nghĩa (học ngoại ngữ không phải là mục đích cuối cùng, học ngoại ngữ để phục vụ cho công việc...), tăng cường khả năng kết hợp lý thuyết với thực tiễn, nhà trường với xã hội, do đó, việc trau dồi ngoại ngữ không chỉ bó hẹp trong phạm vi lớp học mà còn hiện diện ở ngoài xã hội, làm cho ngôn ngữ được học có tính chân thực cao, so với thứ ngôn ngữ chỉ được sử dụng trong lớp học. Ngoài ra, dạy học ngoại ngữ theo cách tiếp cận bằng hành động mang lại nhiều lợi ích cho người học, giúp họ có cơ hội va chạm với thực tế cuộc sống, rèn luyện nhiều kỹ năng khác, tích lũy kinh nghiệm cho các hoạt động khác sau này.

Tuy nhiên, theo Bento (2013), nhiệm vụ được giao cho người học hoàn thành trong khuôn khổ dạy học theo cách tiếp cận bằng hành động phải thỏa mãn một số tiêu chí:

Các nhiệm vụ không chỉ đơn thuần nhắm vào các hoạt động lời nói (tâches langagières) mà còn

phải tính đến các hoạt động ngoài lời nói (tâches extralangagières), giúp phát triển chiến thuật tư duy của người học ở những tình huống ngày càng phức tạp hơn.

Các nhiệm vụ phải được thực hiện theo hướng giải quyết một vấn đề theo nghĩa rộng, khiến người học phải huy động những hiểu biết và kỹ năng có sẵn của mình, mặt khác cho phép lĩnh hội những hiểu biết và kỹ năng mới.

Các nhiệm vụ nên hướng theo một tư duy giúp người học hình thành và suy ngẫm về ngôn ngữ đang học.

Các nhiệm vụ phải có bản chất là một hoạt động xã hội, với đầy đủ các tình huống của đời sống thực tế, có mục tiêu rõ ràng, phương thức thực hiện khả thi, sử dụng các nguồn tài nguyên thật và có sẵn và có kết quả mong đợi được xác định trước, khả đo lường.

## 5. ÁP DỤNG DỰ ÁN FWT Ở CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Dự án FWT có thể được tiến hành ở các trường đại học, đặc biệt thích hợp đối với các khoa, bộ môn ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Nhật,...), có định hướng đào tạo về du lịch, vì các học phần ngoại ngữ và chuyên ngành du lịch hoàn toàn thích hợp với phương pháp dạy học theo dự án. Cụ thể, dự án này liên quan đến nhiều học phần trong chương trình đào tạo của các khoa, bộ môn trên:

Các học phần ngoại ngữ (lý thuyết tiếng và thực hành tiếng): sử dụng ngoại ngữ ở tất cả các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết (nghiên cứu tài liệu bằng tiếng nước ngoài, trao đổi thư tín và giao tiếp trực tiếp với du khách nước ngoài)

Các học phần liên quan đến văn hóa – văn minh – đất nước học: kiến thức về đất nước con người Việt Nam và về văn hóa thuộc quốc gia của khách du lịch

Các học phần chuyên ngành du lịch: thiết kế tour du lịch, truyền thông du lịch, điều hành tour, kỹ năng hướng dẫn du lịch, quản trị dự án du lịch,...

Dự án FWT cũng phù hợp với tinh thần đổi mới dạy ngoại ngữ theo cách tiếp cận bằng hành động, kết hợp lý thuyết với thực tiễn. Các nhiệm vụ trong dự án FWT không là các hoạt động lời nói mà còn đòi hỏi người học phải vận dụng đến các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đã được đào tạo hoặc cần phải được tích lũy như thiết kế, quản trị, sáng tạo, hướng dẫn,... trong những tình huống nghề nghiệp thật sự. Quả vậy, dự án là một hoạt động xã hội, được xác định về mặt phương thức, mục tiêu và kết quả, góp phần hình thành và phát triển ở người học những tư duy về ngôn ngữ và về các kiến thức chuyên ngành. Sinh viên tham gia dự án có động cơ học tập tích cực, đó là tạo ra một sản phẩm du lịch, tổ chức và cung cấp dịch vụ hướng dẫn cho khách du lịch nước ngoài, từ đó nảy sinh hứng thú, vì thấy mình góp phần trực tiếp vào một hoạt động có ý nghĩa về mặt xã hội và có thật trong đời sống, đó là thiết kế dự án và tham gia vào việc vận hành của dự án đó.

## 6. VAI TRÒ CỦA CÁC TÁC NHÂN CHÍNH TRONG FWT

Trong dự án dạy học với FWT, các sinh viên thật sự đóng vai trò trung tâm, nhưng không hoạt động độc lập mà luôn hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác để phối hợp tất cả hoạt động một cách xuyên suốt, từ khâu khảo sát, thiết kế tour, quảng bá trên các phương tiện truyền thông ban đầu đến khâu nhận yêu cầu của khách, xử lý yêu cầu, phân công hướng dẫn khách, hướng dẫn du lịch và đánh giá,... Mỗi sinh viên sẽ thuộc một hoặc nhiều bộ phận với các vai trò và nhiệm vụ khác nhau, được xác định trước, nhằm đảm bảo tất cả các khâu trên. Sinh viên không chỉ tiến hành công việc mình được giao mà còn sáng tạo, tìm ra phương thức, biện pháp hiệu quả hoàn thành vai trò của mình và giải quyết các khó khăn gặp phải. Sinh viên cũng có nhiệm vụ lĩnh hội các kiến thức và kinh nghiệm thông qua việc trực tiếp tiến hành công việc, đóng góp ý kiến cho người khác và tiếp thu ý kiến từ giảng viên, các sinh viên khác và từ khách du lịch. Công tác đánh giá cũng được bản thân các sinh viên đảm nhiệm. Sinh viên tự đánh giá về kết quả công việc, và về sự phát triển về tư duy, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của bản thân,... Đồng thời, các sinh viên đánh giá lẫn nhau



trong khuôn khổ dự án dựa trên hiệu quả tham gia vào công việc, thái độ hợp tác trong làm việc nhóm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ...

Giảng viên cũng có vai trò rất quan trọng trong suốt quá trình dạy học theo dự án FWT. Giảng viên đóng vai trò đề xuất, định hướng, tổ chức, cố vấn, giúp đỡ các sinh viên. Đầu tiên, giảng viên phải là người xác định các kỹ năng và mục tiêu cần nhắm đến trong dự án. Sau đó, giảng viên cùng với sinh viên xây dựng dự án, dự kiến các yếu tố bảo đảm cho dự án (nguồn lực, thời gian, kinh phí,...). Tiếp theo, giảng viên lựa chọn và phân công nhiệm vụ cho từng sinh viên theo chức năng, sở thích của mỗi người và phù hợp với mục tiêu nhắm đến. Trong suốt quá trình dự án, giảng viên luôn phối hợp với sinh viên, hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát và chấn chỉnh khi cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên triển khai dự án; đồng thời quan sát và lắng nghe sinh viên để cải tiến hoặc điều chỉnh dự án. Cuối cùng, giảng viên đóng vai trò là một kênh đánh giá sinh viên, cũng dựa trên các tiêu chí về thái độ làm việc, mức độ tham gia công việc, sự tiến bộ về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.

Cuối cùng, khách du lịch nước ngoài – đối tượng hưởng lợi bên ngoài của dự án – cũng là một tác nhân quan trọng. Với nhu cầu tìm hiểu văn hóa – con người và thưởng lãm đất nước Việt Nam, họ sẽ liên hệ với nhóm FWT của trường đại học thông qua các phương tiện liên lạc (e-mail, mạng facebook, trang website của nhóm, ...) để thống nhất địa điểm và hình thức tiến hành. Kết thúc chuyến tham quan, họ sẽ đóng góp ý kiến, mức độ hài lòng và nhận xét về dịch vụ vừa được thụ hưởng. Việc đánh giá này được tiến hành thông qua bảng đánh giá (phát sau khi tham quan hoặc trực tuyến), theo các tiêu chí khác nhau thuộc các mảng thiết kế tour, truyền thông, quản lý điều hành và hướng dẫn tour. Đây là một kênh đánh giá khách quan, và mang tính thực tế cao, vô cùng cần thiết trong đào tạo chuyên nghiệp.

## 7. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH DỰ ÁN FWT

### Bước 1: Đề xuất dự án dạy học FWT

Giảng viên hoạch định các bước thực hiện đề án.

Giảng viên xác định kiến thức cần có và cần đạt, gắn với các học phần của chương trình, xác định các kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm và các kỹ năng khác.

Giảng viên dự kiến các thuận lợi và khó khăn của dự án này.

Đây là một dự án tương đối lớn, liên quan đến nhiều học phần. Vì vậy, giảng viên nên thành lập nhóm giảng viên cùng hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các môn học.

### Bước 2: Xây dựng đề cương dự án

Thành lập nhóm xây dựng đề án bao gồm giảng viên và sinh viên.

Cùng với sự hướng dẫn của giảng viên, các sinh viên xác định mục tiêu, cách thức tiến hành dự án, các đầu việc cần thực hiện, thời điểm tiến hành, kinh phí, phương tiện thực hiện, kết quả mong đợi...

### Bước 3: Thành lập nhóm hoạt động FWT

Giảng viên và sinh viên cùng nhau xác định nhiệm vụ của các nhóm hoạt động FWT:

Nhóm thiết kế tour: khảo sát thực tế tại các địa điểm du lịch hoặc các địa danh có tiềm năng du lịch trong địa phương, thiết kế lộ trình tham quan, tính toán thời gian và các yếu tố khác, vận hành thử nghiệm tour.

Nhóm truyền thông: làm cho khách du lịch tự do biết đến nhóm FWT của trường, quảng bá hình ảnh và hoạt động của nhóm thông qua các kênh thông tin (website, facebook, blog,...), tiếp nhận và xử lý đánh giá của khách du lịch.

Nhóm quản lý điều hành: tiếp nhận yêu cầu hướng dẫn tham quan của khách du lịch, xử lý yêu cầu, hỏi âm cho khách du lịch, phân công sinh viên thực hiện hướng dẫn, xử lý các phát sinh trong dịch vụ.

Nhóm hướng dẫn: trực tiếp gặp gỡ và hướng dẫn du lịch cho khách, xử lý tình huống khó khăn.

Giảng viên và sinh viên cùng nhau xác định các kiến thức, kỹ năng cần thiết của từng nhóm hoạt động.

Giảng viên tổ chức tuyển chọn sinh viên vào các nhóm hoạt động bằng hình thức kiểm tra trình độ ngoại ngữ và phỏng vấn. Dựa vào kết quả tuyển chọn này đồng thời dựa trên khả năng và sở thích của từng sinh viên, giảng viên phân công sinh viên vào các nhóm thích hợp. Một sinh viên có thể tham gia vào công việc của một hoặc nhiều nhóm.

#### **Bước 4: Tổ chức đào tạo**

Giảng viên hỗ trợ ban đầu cho sinh viên qua một số buổi chuyên đề về các kiến thức cơ bản và cần thiết cho dự án.

Nhóm dự án FWT cũng có thể tận dụng các mối quan hệ sẵn có của trường, của khoa hoặc của cá nhân với các mạng lưới các công ty lữ hành, các đối tác, các cựu sinh viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch để mời chuyên gia đến chia sẻ các kinh nghiệm với sinh viên.

#### **Bước 5: Hoạt động FWT**

Các nhóm hoạt động được phân công nhiệm vụ; mỗi nhóm phân công công tác cho các thành viên trong nhóm.

Các nhóm đi vào hoạt động.

#### **Bước 6: Thu thập kết quả và đánh giá sau dự án**

Giảng viên và sinh viên tổng kết hoạt động của dự án, rút kinh nghiệm cho những đợt dự án tiếp theo.

Các sinh viên viết báo cáo cá nhân về công tác, kết quả đạt được, kinh nghiệm tích lũy,...

Mỗi nhóm hoạt động trình bày kết quả làm việc trước các giảng viên và các nhóm khác.

Các sinh viên tự đánh giá bản thân, các nhóm đánh giá các thành viên trong nhóm, giảng viên đánh giá các nhóm và các sinh viên. Tất cả việc đánh giá này đều dựa trên những tiêu chí đã xác định từ trước.

Thu thập, tổng kết các đánh giá của khách du lịch.

#### **Bước 7: Chuyển giao công nghệ**

Các sinh viên bàn giao dự án cho các sinh viên khóa dưới, nhằm đảm bảo dự án sẽ vẫn tiếp tục hoạt động.

Các sinh viên khóa trên có nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn các sinh viên khóa sau trong quá trình vận hành.

### **8. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

Theo thống kê từ Tổng cục Du lịch Việt Nam<sup>4</sup>, trực thuộc Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, khách quốc tế đến nước ta ở những năm gần đây luôn có chiều hướng tăng, trong đó một bộ phận không nhỏ là khách lẻ, du lịch tự túc. Cụ thể, năm 2017, nước ta đã đón 12.922.151 lượt khách nước ngoài, tăng 29,1% so với năm 2016, với các quốc tịch như sau :

Trung Quốc – Đài Loan – Hongkong : 4.672.206 lượt (chiếm 36,16%)

Hàn Quốc: 2.415.245 lượt (18,69%)

Mỹ – Canada – Anh – Úc: 1.406.334 lượt (10,88%)

Nhật: 798.119 lượt (6,18%)

Nga: 574.164 lượt (4,44%)

Pháp – Bỉ – Thụy Sĩ: 317.636 lượt (2,46%)

Đây là một thuận lợi cho du lịch Việt Nam nói chung và một tiềm năng đáng kể cho việc thực hiện dự án FWT trong trường đại học nói riêng. Tuy nhiên, dự án cũng gặp một số khó khăn trong việc tổ chức sao cho tương thích với cấu trúc chương trình đào tạo và thời gian học tập của sinh viên. Ngoài ra, dự án cũng vấp phải một số trở ngại do đa số các sinh viên ngoại ngữ ở các trường đại học đều chưa có thể hành nghề hướng dẫn viên nên vẫn chưa thể thực hiện thuyết minh tại điểm cho khách du lịch nước ngoài theo quy định mới nhất của Tổng cục du lịch Việt Nam năm 2017. Do đó, tạm thời, các hướng dẫn viên trong khuôn khổ FWT thường chỉ có thể dẫn khách du lịch đến các



địa điểm du lịch và thuyết minh ở bên ngoài các khu tham quan.

## 9. KẾT LUẬN

FWT thật sự mang lại nhiều lợi ích lớn cho dạy học theo dự án cho các khoa ngoại ngữ có hướng đào tạo du lịch, cung cấp môi trường rèn luyện lý tưởng cho sinh viên. Theo đó, sinh viên có cơ hội trau dồi ngoại ngữ với người nước ngoài, kết hợp với luyện tập nghiệp vụ, góp phần gắn đào tạo với thực tiễn, nhà trường và xã hội. Dự án này còn có ưu điểm là tồn tại lâu dài, do có thể được chuyển giao từ lứa sinh viên trên cho khóa sinh viên tiếp theo và do du lịch là một ngành kinh tế hoạt động quanh năm ở Việt Nam.

Cuối cùng, dự án FWT trong trường đại học góp phần quảng bá ngành du lịch nước ta, nâng cao hình ảnh của người nước ngoài về con người Việt Nam, về tính hiếu khách của dân tộc, về tinh năng động, tinh thần cầu tiến, làm việc không vụ lợi của sinh viên Việt Nam nói riêng./.

### Chú thích:

1. Theo [www.freetournetwork.com](http://www.freetournetwork.com)
2. [www.priceoftravel.com](http://www.priceoftravel.com)

3. Dịch từ “pratique sociale de référence”

4. <http://vietnamtourism.gov.vn>

### Tài liệu tham khảo:

- Trịnh Văn Biều và tđk (2011), “Dạy học dự án – từ lý luận đến thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học ĐHSPTPHCM*, số 28, Đại học Sư phạm TPHCM, tr.3-12.
- Bento M. (2013), *Regards théoriques sur la perspective actionnelle dans l’enseignement des langues en France*, Éducation et didactique, truy cập ngày 25/3/2018, <<http://educationdidactique.revues.org/1404>>.
- Develay M. (1992), *De l’apprentissage à l’enseignement*, ESF, Paris.
- Martinand J.-P. (1989), Pratiques de référence, transposition didactique et savoirs professionnels en sciences techniques, *Les sciences de l’éducation, pour l’ère nouvelle*, số 2, tr.23-29.
- Ocde (2014), *La recherche et l’innovation dans l’enseignement. Environnements pédagogiques et pratiques novatrices*, OCDE.

## A STUDY ON TEACHING ENGLISH FOR TOURISM VIA FREE WALKING TOURS PROJECT

NGUYEN THUC THANH TIN, VIEN THE KHANH TOAN, VU TRIET MINH

**Abstract:** In the context of the Resolution No. 08-NQ/TW issued by the Politburo on the making of tourism a key economic sector of Vietnam, the need to promote Vietnam’s tourism to foreigners as well as the demand for high quality human resources working in the tourism industry have become more urgent than ever. Free Walking Tours (FWT) learning programs, if widely applied in tourism-oriented training programs, will provide a practical benefit for enhancing professionalism in training and contribute to the development of the country’s tourism industry. Built on the not-for-profit spirit and derived from the notion of social reference, the FWT project places students at the center of the activity but does not negate the role of mentor and organisers of teachers.

**Keywords:** *project-based learning, teaching and learning foreign languages, tourism, FWT, social practices of reference*

*Received: 26/3/2018; Revised: 17/4/2018; Accepted for publication: 20/6/2018*